TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 718/2022/QĐST- HNGĐ	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 30 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 749/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 13 năm 2022 về việc "*Ly hôn"* giữa:

Nguyên đơn: Ông Vũ Hùng T, sinh năm 1960; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số 8B, tổ 21, phường M, quận T, Hà Nội.

Bị đơn: Bà Vương Thị S, sinh năm 1969; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số 8B, tổ 21, phường M, quận T, Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 13 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Vũ Hùng T và bà Vương Thị S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Hùng T và bà Vương Thị S thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông T và bá S có 01 con chung là cháu Vũ Hà P, sinh ngày 23/10/1997. Do con chung đã trưởng thành khỏe mạnh đủ 18 tuổi, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần, ông T, bà S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.3. Về tài sản chung, nhà đất chung, công nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2.4. Về án phí: Bà Vương Thị S tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà S đã nộp tại Chi cục Thi hành án quận Hai Bà Trưng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0013086 ngày 22 tháng 12 năm 2022. Bà S được hoàn trả lại số tiền là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND P.Minh Khai, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội (GCNKH số 015, quyển số 01 ngày 02/01/1991);
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Oanh